

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2014

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY SÀI GÒN NĂM 2013**

### **I - THÔNG TIN CHUNG:**

#### **1) Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Giày Sài Gòn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002501 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/2004 và đăng ký bổ sung lần thứ nhất ngày 25/6/2007
- Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 16.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 419 Lê Hồng Phong Phường 2 Quận 10 TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08 38353820 – 08 38351903
- Số Fax: 08 38390401
- Website: sashoco.com.vn
- Mã cổ phiếu: SSF

#### **2) Quá trình phát triển**

- Công ty cổ phần Giày Sài Gòn (SSC) được thành lập ngày 16/07/2004 trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty Giày Sài Gòn, theo Quyết định số 179/2003/QĐ-BCN ngày 04/11/2003 và Quyết định số 50/2004/QĐ-BCN ngày 17/6/2004 của Bộ Công nghiệp.  
Ngày 26/07/2007, Công ty đăng ký trở thành Công ty đại chúng
- Công ty đăng ký lưu ký ngày 08/02/2010 tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam, giao dịch tại thị trường UPCOM Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và chính thức giao dịch từ ngày 20/04/2010

#### **3) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất và kinh doanh giày dép, túi xách, cặp táp các loại (không thuộc da tại trụ sở). Kinh doanh nguyên phụ liệu ngành giày dép, túi xách, cặp táp. Đại lý mua bán, ký gởi giày dép, túi xách, cặp táp cho nước ngoài, xuất nhập khẩu trực tiếp. Mua bán nguyên phụ liệu ngành dệt may. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đại lý tàu biển. Dịch vụ lưu trú du lịch, khách sạn, nhà hàng ăn uống.
- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu xuất khẩu sang các nước EU, Malaysia, Hàn quốc, ...

#### **4) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty; có quyền hạn quyết định, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; thông qua định hướng phát triển và báo cáo tài chính của công ty; quyết định loại cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty

+ Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

+ Ban kiểm soát: thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm của mình.

+ Ban Giám đốc: điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng Nghị quyết, Quyết Định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ công ty.

+ Các phòng ban chức năng: có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và sự chỉ đạo của Ban Giám đốc,

+ Các phân xưởng sản xuất: hoạt động dưới sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp của công ty và hoạt động theo điều lệ của công ty và pháp luật.

- Cơ cấu quản lý:

+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

+ Hội đồng quản trị: gồm 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên đại diện cho vốn nhà nước, có 2 thành viên trực tiếp điều hành công ty; Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty.

+ Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên.

+ Ban giám đốc: gồm 2 thành viên.

+ Các phòng ban chức năng: gồm 6 phòng ban.

P. Tổ chức - Hành chính; P. Kế toán – Tài vụ; P. Kỹ thuật;

P. Kinh doanh; P. Bảo vệ; Trạm y tế.

+ Các phân xưởng sản xuất: gồm 6 phân xưởng:

2 phân xưởng sản xuất giày vải, mũ giày thể thao;

2 phân xưởng sản xuất giày nữ;

1 phân xưởng sản xuất valy, túi, cặp;

1 phân xưởng cơ điện, sửa chữa thiết bị phục vụ toàn công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

### **5) Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, của người lao động và sự phát triển lâu dài, bền vững của công ty.

- Chiến lược Phát triển trung và dài hạn: tập trung mọi nguồn lực phát triển ngành nghề truyền thống đồng thời nghiên cứu đầu tư vào những lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng của công ty, mang lại thu nhập cao hơn cho người lao động và cổ đông của công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: xây dựng môi trường làm việc, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, kiên quyết không sử dụng nguyên vật

liệu có hại cho sức khỏe người lao động và người tiêu dùng. Giải quyết tốt việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nguồn lợi của người lao động được quy định trong luật lao động và các văn bản khác của Nhà nước. Làm tốt công tác xã hội – từ thiện và cùng với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, xã hội.

#### 6) Các rủi ro:

- Do suy giảm kinh tế, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, nhất là thị trường EU (thị trường tiêu thụ lớn của công ty) vẫn tiếp tục áp thuế bán phá giá giày mũ da nhập khẩu từ Việt Nam.

- Thị trường lao động luôn biến động, không ổn định, do mức thu nhập của người lao động còn hạn chế, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất.

- Sự cạnh tranh giá cả giữa các nước sản xuất giày trong bối cảnh khó khăn về kinh tế dẫn đến giá bán sản phẩm có xu hướng giảm, trong khi chi phí ngày càng tăng cao dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm sút.

## II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

### 1) Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Mặc dù có khó khăn về đơn hàng bị giảm sút mạnh, nhưng công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt tìm kiếm hợp đồng, tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý, nhưng kết quả doanh thu vẫn không đạt kế hoạch đề ra. Trong khi đó chi phí sản xuất tăng cao, nhất là chi phí nguyên vật liệu, dịch vụ vận tải, tiền lương, BHXH, tiền thuê đất dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm bị lỗ.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	So với kế hoạch	So sánh 2013/2012
- Tổng doanh thu	74,60%	74,41%
- Lợi nhuận	0	-
- Nộp ngân sách		107,71%

- Khó khăn lớn nhất của công ty vẫn là đơn hàng giảm sút dẫn đến doanh thu không đủ bù đắp chi phí

### 2) Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Năm công tác tại công ty	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Huỳnh Tấn Tài	Chủ tịch HĐQT	1956	Kỹ Sư Hóa	1979	1,43%
2	Đào Văn Nam	Phó Giám Đốc	1951	Cử Nhân Kinh Tế	1986	0,44%
3	Nguyễn Đức Bình	Phó Giám Đốc	1954	Cử Nhân Kinh Tế	1981	0,31%
4	Nguyễn Thị Lý	Kế Toán Trưởng	1963	Cử Nhân Kinh Tế	1978	0,5%

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông: Đào Văn Nam, thôi giữ chức vụ Phó giám đốc công ty kể từ 1/4/2013.

Số lượng cán bộ công nhân viên: 685 người

- Chính sách đối với người lao động: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về điều kiện làm việc, quyền lợi của người lao động được quy định theo luật lao động và các văn bản của Nhà nước. Công ty đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động theo sự

đóng góp và mức trung bình tiên tiến của ngành. Tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại theo quy định của Nhà nước. Ngoài ra công ty còn thực hiện thưởng cuối năm, thưởng nhân các ngày lễ lớn và tổ chức tham quan, nghỉ mát cho người lao động.

**3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

- a. Các khoản đầu tư lớn: không có.
- b. Các công ty con, công ty liên kết: không có.

**4) Tình hình tài chính:**

- a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng, giảm
- Tổng giá trị tài sản	40.603.586.868	33.233.365.706	81,85%
- Doanh thu thuần	114.840.136.049	85.991.823.285	74,88%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.000.436.978	(8.515.676.200)	(525,69)%
- Lợi nhuận khác	180.172.031	24.123.464	13,39%
- Lợi nhuận trước thuế	2.180.609.009	(8.491.552.554)	(489,41)%
- Lợi nhuận sau thuế	1.259.897.876	(8.582.130.994)	(781,18)%

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,85 lần	1,91 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,23 lần	1,48 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Nợ phải trả/Tổng tài sản	37,13%	55,14%	
+ Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	59,06%	122,91%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	9,48 vòng	10,54 vòng	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,83 vòng	2,59 vòng	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,10%	(9,98)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,94 %	(57,56)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,1%	(25,82)%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,74%	(9,90)%	

**5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

- a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của công ty là 1.600.000 cổ phần phổ thông và tất cả được chuyển nhượng tự do.
- b. Cơ cấu cổ đông:
  - Cổ đông lớn: Cổ đông Nhà nước giữ 51% vốn của công ty, do Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước ( SCIC) chủ sở hữu:
  - Cổ đông nhỏ: gồm 380 cổ đông là cá nhân và cán bộ công nhân viên của công ty, tất cả các cổ đông, không có cổ đông nào nắm giữ 5% cổ phần của công ty.
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:
  - Năm 2013 không có sự thay đổi.
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện có 93.150 cổ phiếu quỹ và trong năm không có giao dịch nào.
- e. Các chứng khoán khác: không có.

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

#### **1) Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Năm 2013, do bị ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế thế giới và trong nước nên sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn. Thị trường tiêu thụ thu hẹp dẫn đến đơn hàng giảm sút. Tổng doanh thu chỉ đạt 74,60% so với kế hoạch đề ra và bằng 74,41 % so với năm 2012. Trong khi đó Chi phí sản xuất tăng cao như chi phí nguyên vật liệu, điện, dịch vụ vận tải ; tiền lương ; BHXH tăng do tăng lương tối thiểu, thuê đất tăng hơn 2 lần, .... Trong khi giá bán sản phẩm hầu như không tăng.

Trong năm do phải bảo đảm kế hoạch giao hàng dồn vào những tháng cuối năm, công ty phải tổ chức sản xuất trước, lượng hàng tồn kho có thời điểm tăng cao ảnh hưởng đến vòng quay của vốn, đồng thời vật tư gia công đối tác cung cấp không kịp thời phải kéo dài thời gian sản xuất làm giảm năng suất lao động ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh

Trước tình hình trên, công ty có nhiều cố gắng trong công tác điều hành , xây dựng kế hoạch sản xuất linh hoạt , sắp xếp lao động hợp lý với điều kiện sản xuất hiện nay, thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát chặt chẽ các chi phí, tiết kiệm chi phí vật liệu, điện, nước, .... Mặc dù có nhiều cố gắng và có giải pháp vượt khó khăn nhưng kết quả SXKD vẫn không có hiệu quả như mong muốn

- Công ty đã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện quản trị công ty theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008 có hiệu quả. Sắp xếp lại dây chuyền sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại.

#### **2) Tình hình tài chính:**

a. Tình hình tài sản:

- Tài sản của công ty đã được khấu hao gần hết, giá trị còn lại còn khoảng 500.000.000 đồng.
- Công ty không có các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi. Các khoản nợ phải thu, hàng tồn kho hầu hết phát sinh trong kỳ, chưa đến hạn thanh toán.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Trong năm do có khó khăn về vốn , công ty có vay nợ ngân hàng nhưng không có nợ xấu, nợ vay quá hạn, khó đòi. Các khoản nợ phải trả chủ yếu là nợ các nhà cung cấp nguyên vật liệu, tiền lương của người lao động và chưa đến kỳ thanh toán.

#### **3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Sắp xếp lại dây chuyền sản xuất phù hợp với biến động giảm lao động và đơn hàng giảm.

- Thực hiện quản trị công ty theo hệ thống chất lượng ISO 9001 – 2008.

#### 4) Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tập trung nguồn lực phát triển thị trường mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm với hàm lượng chất xám, giá trị kinh tế cao. Duy trì ổn định các khách hàng, thị trường, sản phẩm truyền thống. Xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề là thế mạnh của Công ty, nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của Công ty.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

#### 1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty :

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, lạm phát tăng cao, Công ty vẫn cố gắng tìm nhiều giải pháp ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Nhưng không thực hiện được các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đều không đạt theo kế hoạch đã đề ra. An ninh trật tự, an toàn doanh nghiệp được đảm bảo. Điều kiện làm việc của người lao động luôn được cải thiện. Các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. Ngoài ra Công ty còn tích cực tham gia hoạt động xã hội từ thiện tại địa phương.

#### 2) Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:

Mặc dù công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác điều hành, xây dựng kế hoạch sản xuất linh hoạt, sắp xếp lao động phù hợp với điều kiện sản xuất hiện nay, thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ các chi phí, sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu, điện, nâng cao năng lực điều hành, vai trò chủ động của các phòng ban nghiệp vụ và các phân xưởng, nhưng trước những khó khăn gặp phải trong năm qua, với sự cố gắng trên chưa mang lại kết quả như mong muốn, sản xuất kinh doanh chưa có lãi. Đây là điều mà Ban Lãnh đạo cùng các đơn vị trong công ty cần xem xét đánh giá, rút kinh nghiệm trong thời gian tới, đồng thời tìm ra các giải pháp hiệu quả nhất để thực hiện sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất như mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra và kỳ vọng của cổ đông, cán bộ công nhân viên công ty cho năm 2014

#### 3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Xây dựng các phương án sử dụng có hiệu quả lợi thế của mặt bằng hiện hữu và tập trung phát triển ngành nghề đang là thế mạnh của công ty.

### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

#### 1) Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Huỳnh Tấn Tài	Chủ tịch HĐQT Giám đốc Cty	Điều hành	1,43% 15%	Ủy quyền SCIC
2	Lê Trung Nam	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	21%	Ủy quyền SCIC
3	Nguyễn Đức Bình	Ủy viên HĐQT Phó giám đốc Cty	Điều hành	0,31% 15%	Ủy quyền SCIC
4	Vũ Đình Khang	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0,24%	
5	Ngô Xuân Thúc	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0,07%	

**b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát các hoạt động của công ty với tinh thần trách nhiệm được giao, nhất là giám sát chặt chẽ tình hình tài chính công ty, xem xét tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Sự phối hợp hoạt động của HĐQT, Giám đốc và các cổ đông được duy trì theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện 3 cuộc họp:

- + Ban kiểm soát họp chuẩn bị các nội dung lập báo cáo kiểm soát năm 2012
- + Ban kiểm soát xem xét việc thực hiện kế hoạch năm 2012, cho ý kiến về các nội dung Đại hội cổ đông năm 2013.
- + Ban kiểm soát cho ý kiến về việc thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2013, kế hoạch 2013 và chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo cho tài chính của công ty năm 2013.

**2) Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương và các khoản Lễ Tết, F 2013	Lương tháng 13 và các khoản thưởng Lễ Tết	Thù lao HĐQT, BKS	Lợi ích khác
1	Huỳnh Tấn Tài	Chủ tịch HĐQT Giám đốc Cty	268.912.462	17.350.244	50.400.000	
2	Lê Trung Nam	Ủy viên HĐQT	SCIC trả	SCIC trả	26.400.000	Trả SCIC
3	Nguyễn Đức Bình	Ủy viên HĐQT Phó giám đốc Cty	234.229.825	16.193.812	26.400.000	
4	Vũ Đình Khang	Ủy viên HĐQT	156.978.024	11.763.950	26.400.000	
5	Ngô Xuân Thúc	Ủy viên HĐQT	139.181.422	11.413.950	26.400.000	
6	Nguyễn Thị Thu Hà	T. Ban kiểm soát	85.393.120	11.164.016	24.000.000	
7	Diệp Quốc Thanh	Ủy viên BKS	102.720.630	10.516.800	12.000.000	
8	Ngô Trọng Khanh	Ủy viên BKS	50.308.714	6.069.456	12.000.000	

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

c. Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT luôn chủ động bàn bạc, thống nhất chủ trương, với Ban Giám đốc để tìm ra các giải pháp lãnh đạo, điều hành công ty sản xuất kinh doanh có hiệu quả. HĐQT cũng đã làm tốt công tác giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Điều lệ hoạt động và các quy chế, quy định của công ty.
- Trong năm HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp HĐQT với các nội dung:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1		20/03/2013	QĐ về chương trình và thời gian ĐH đồng cổ đông năm 2013
2		27/03/2013	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2012
3		27/03/2013	Báo cáo thường niên năm 2013

4		11/04/2013	Thông qua nội dung các tài liệu trình ĐHCĐ
5	08/2013/NQ-HĐQT	08/05/2013	QĐ mức cổ tức năm 2012 và việc tách chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
6		31/5/2013	Quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2012 và thủ tục tuyển chọn Giám đốc công ty
7		26/06/2013	Quyết định gia hạn thời gian tuyển Giám đốc công ty đến 31/12/2013
8		29/7/2013	Quyết định về việc xin mở hạn mức vay Ngân hàng và chủ trương bán cổ phiếu quỹ
9		20/09/2013	Quyết định về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 và xem xét phương án bán cổ phiếu quỹ
10		10/12/2013	Quyết định về việc vay tiền Ngân hàng

d. Hoạt động của các thành viên HĐQT không điều hành:

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- + Huỳnh Tấn Tài
- + Lê Trung Nam
- + Nguyễn Đức Bình
- + Vũ Đình Khang
- + Ngô Xuân Thúc

### 3) Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	0,13%
2	Diệp Quốc Thanh	Ủy viên ban kiểm soát	0,12%
3	Ngô Trọng Khanh	Ủy viên ban kiểm soát	0,04%

- Các thành viên HĐQT, ban kiểm soát không có lợi ích và các chi phí khác ngoài lương, thưởng, phụ cấp theo chức vụ tại công ty.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2013: không có giao dịch.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ năm 2013: không có giao dịch.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, quy trình, trình tự, thủ tục về quản trị công ty theo quy định của pháp luật, các quy định của Nhà nước và điều lệ công ty.
- HĐQT đã xây dựng và ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty.
-



## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

Trích báo cáo kiểm toán số 204/2014/BC-KTTC-AASC.HCM ngày 04/04/2014

### **1) Ý kiến kiểm toán:**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn được lập ngày 20 tháng 02 năm 2014 từ trang 06 đến trang 23, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giày Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Tài liệu đính kèm:

- Mẫu N-04d, N-05d, N-06d
- Bản thuyết minh
- Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán
- Danh sách CĐNB và NCLQ
- Công bố thông tin
- Bản giải trình LNST

**HUỲNH TẤN TÀI**